TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 790/2024/ HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Trọng Hiền
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Đông;
  Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Lệ - CBTA.

- Đại diện VKSND TP Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thuận – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn – tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 583/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Luyến Á, sinh năm 1999
Địa chỉ: Thôn H, xã N, TP ., tỉnh Bình Định

Bị đơn: Anh Trương Quốc H, sinh năm 1998
Địa chỉ: 3 đường T, P. Đ, TP ., tỉnh Bình Định
Địa chỉ hiện nay: B Đ, P. N, TP ., tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Luyến Á trình bày: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, TP .. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do anh H thường xuyên bạo hành với vợ, thường đánh chị, có khi bắt chị phải ngồi để tra hỏi cả tiếng đồng hồ, không cho chị tắm rửa, vệ sinh, ăn uống và hay ghen tuông vô cớ, anh H còn đe doạ, chửi mắng chị và gia đình chị làm cho chị và gia đình không giám đi làm, rồi bảo chị phải ly hôn trong vòng một tuần nếu không sẽ hành hạ chị cho đến chết. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

Vợ chồng có 01 con chung tên: Trương Khả H1, sinh ngày 12/6/2021, ly hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hiện nay chị và anh H không có nợ chung

Bị đơn anh Trương Quốc H trình bày: Anh thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Á trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đến cuối năm 2023 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Á nhiều lần lừa dối trong chuyện tiền bạc, có quan hệ với người đàn ông khác anh biết được có khuyên nhưng chị Á cho rằng không có nên anh có đánh chị Á 3 – 4 lần, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm, thường cãi vã với nhau không tự hoà giải được. Nay chị Á xin ly hôn anh không đồng ý vì anh còn thương vợ con.

Vợ chồng có 01 con chung tên: Trương Khả H1, sinh ngày 12/6/2021, nếu ly hôn anh xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hiện nay anh và chị Á không có nợ chung

Tại phiên toà hôm nay anh H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu việc tuân theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử.

Tại phiên Toà HĐXX, Thư ký thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Á đối với anh H, về con chung giao cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng con chung; Chị Á không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Á phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Trương Quốc H vắng mặt không có lý do; Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Luyến Á có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 BLTTDS Toà tiến hành xét xử vụ án

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung; Bị đơn đang cư trú tại B Đ, P. N, TP ., tỉnh Bình Định nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân

dân thành phố Quy Nhơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nội dung tranh chấp: Chị Á và anh H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, TP .. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn cải vã với nhau. Chị Á cho rằng nguyên nhân do anh H thường xuyên bạo hành với vợ, thường đánh chị và hay ghen tuông vô cớ, anh H còn đe doạ, chửi mắng chị và gia đình, làm cho chị và gia đình không giám đi làm, còn bảo chị phải ly hôn trong vòng một tuần nếu không sẽ hành hạ chị cho đến chết. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh H để ổn định cuộc sống; Anh H thì cho rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng sống đến cuối năm 2023 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Á nhiều lần lừa dối trong chuyện tiền bạc, có quan hệ với người đàn ông khác anh biết được có khuyên nhưng chị Á cho rằng không có nên anh có đánh chị Á 3 – 4 lần từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường cãi vã với nhau không tự hoà giải được. Nay chị Á xin ly hôn anh không đồng ý vì anh còn thương vợ con.

Theo Biên bản xác minh ngày 10/7/2023 tại địa phương cung cấp: Chị Á và anh H sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại 38/31/4 đường T, kv B, P. Đ, TP ., tỉnh Bình Định. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau nhưng nguyên nhân nào mâu thuẫn thì địa phương không biết, vì khi mâu thuẫn không có báo chính quyền địa phương; Chị Á và anh H có 01 con chung chưa thành niên, nếu ly hôn ai đủ điều kiện nuôi con hay không địa phương cũng không thể biết được.

HĐXX xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị Á và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận đơn của chị Á xin ly hôn anh H.

Trong quá trình chung sống chị Á và anh H có 01 con chung tên: Trương Khả H1, sinh ngày 12/6/2021, hiện nay đang ở với chị Á; Ly hôn chị Á xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Anh H cũng xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét thấy: Trương Khả H1, sinh ngày 12/6/202, hiện nay còn nhỏ nên cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, ổn định đời sống về tâm sinh lý của cháu H1 nên HĐXX giao cháu H1 cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Á không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Luyến Á ly hôn anh Trương Quốc H.

2- Về con chung:

+ Giao con chung tên Trương Khả H1, sinh ngày 12/6/2021 cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng;

+ Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Á không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con;

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản, nếu lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Á phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001222 ngày 10/7/2024 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị Á đã nộp đủ án phí.

Chị Á và anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Thân Trọng Hiền

Nơi nhận:
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Đương sự.